ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3484 /QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 93/TTr-TTr ngày 22 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh *(có Phụ lục kèm theo).*

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tại số thứ tự: 8, 9 Mục V Phần A và số thứ tự: 6, 7 Mục V Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHC.

TĐ_QĐCB/2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Đặng Thanh Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 3484 /QĐ-UBND ngày 23 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	DVCC TT trực tuyến
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CỦA TỈNH**							
1	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình Thủ tục thực hiện việc giải trình	- Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình. - Thời gian thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình. - Thời gian tạm đình chỉ việc giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP không được tính vào thời hạn thực hiện việc giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	- Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Luật số 132/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019; - Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026.			x

B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**							
1	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình Thủ tục thực hiện giải trình	- Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình. - Thời gian thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình. - Thời gian tạm đình chỉ việc giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP không được tính vào thời hạn thực hiện việc giải trình.	UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	- Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Luật số 132/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019; - Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026.			x